

# KINH HỘ QUỐC TÔN GIẢ SỞ VẤN ĐẠI THỪA

## QUYỂN III

Bấy giờ, Thiên tử Tịnh Quang nói kệ:

*Thái tử người nên biết  
Đừng đắm trước say mê  
Ở nơi hiểm nạn này  
Siêng năng cầu ra khỏi.  
Như lời Đức Phật dạy  
Nếu ai lìa say mê  
Người ấy đại dũng mãnh  
Khéo thực hành luật nghi.  
Thanh tịnh không tỳ vết  
Thấy các loài chúng sinh  
Tâm sinh hạnh từ bi  
Không lâu sẽ thành Phật.  
Tất cả Phật quá khứ  
Hiện tại và vị lai  
Đều sinh từ các thiện  
Xa lìa tham sân si.  
Ăn uống và y phục  
Vàng bạc ma-ni báu  
Các thứ đồ trang nghiêm  
Bố thí lợi chúng sinh.  
Trải qua nhiều ức kiếp  
Một lòng cầu Bồ-đề  
Chưa từng sinh mệt mỏi*

*Hoặc xả bỏ thân phần.  
Đầu mắt và tay chân  
Đối với người cầu xin  
Tâm hết sức vui mừng  
Do chứa công đức này.  
Mà thành Bồ-đề Phật  
Dù ở ngôi quốc vương  
Được giàu sang tốt bực  
Mỹ nữ và quyến thuộc.  
Ngày đêm thường vây quanh  
Cung điện và quốc thành  
Thấy đều như huyễn hóa  
Như đồ gốm chưa nung.  
Sóng nắng, bong bóng nước  
Thể chúng không bền chắc  
Chẳng thật chẳng dài lâu  
Pháp vô thường như vậy.  
Hư vọng người nên biết  
Cha mẹ và vợ con  
Ai có thể cứu giúp  
Tạo tác nghiệp thiện ác.  
Người ấy theo nghiệp dẫn  
Như vậy vô số kiếp  
Thường chìm biển sinh tử  
Cũng như người không mắt.  
Đắm cảnh mà không thấy  
Luống uổng chịu khổ nhọc  
Cuối cùng đọa nẻo ác  
Đường Bồ-đề tối thượng.  
Hành dũng mãnh tinh tấn  
Cho đến lúc mạng chung*

Không sinh ba đường ác  
 Người đời khó gặp Phật.  
 Khó được nghe chánh pháp  
 Hàng phục oán phiền não  
 Gần gũi với bạn lành  
 Thường tu tám chánh đạo.  
 An trú tâm Bồ-đề  
 Bất thoái nơi Phật đạo  
 Phương tiện hành như vậy  
 Thế gian không người hơn.  
 Tất cả Phật quá khứ  
 Xa lìa sự mến thương  
 Thường ở chốn núi sâu  
 Chánh niệm tự tư duy.  
 Vững chắc như kim cương  
 Chí cầu đạo vô thượng.

Lúc này, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Hộ Quốc:

–Thiên tử Tịnh Quang nói kệ rồi, thái tử Phước Quang kia năm lên mười tuổi, trí tuệ thông đạt, không hý luận, không tham đắm vườn rừng, hoa cỏ, suối chảy, ao tắm, ca múa, kỹ nhạc thế gian, cho đến quốc thành, cung điện, voi ngựa, xe cộ, vàng bạc, cửa báu... tất cả việc ham muốn thấy đều xa lìa, nhất tâm tư duy: “Thân ta hư huyền, bốn đại giả hợp, không có bền chắc, đại địa chư Thiên đều chẳng chân thật, chúng sinh phàm phu thường hành phi pháp, ngu si, mê muội, phân biệt thân sơ, đam mê dục lạc không biết nhàm chán, mãi ở luân hồi không giải thoát, ta lại thọ sinh giữa hạng người ngu mê như vậy”. Nghĩ như thế rồi, thái tử khởi chí buộc tâm chuyên cầu giải thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả Hộ Quốc:

–Vua Phát Quang ấy chọn vùng đất có địa thế tốt đẹp hạng nhất, xây dựng một thành tên là Ái Lạc cho thái tử. Thành ấy bảy lớp, bên trong có bảy trăm đường giao thông, dùng chuông linh toàn bằng bảy báu, lưới báu chân châu giăng khắp bên trên. Lại có sáu

mười loại lọng báu tuyệt đẹp và tám vạn cờ phướn quý báu, tuần tự bố trí thẳng tắp ở các nẻo đường, mỗi mỗi cờ phướn báu có sáu vạn dây báu, mỗi một dây báu có mười bốn ức nhạc cụ, nhạc cụ như thế gió nhẹ lay động phát ra âm thanh vi diệu như trăm ngàn nhạc trời.

Ở ngã tư của các nẻo đường trong thành này đều có năm trăm đồng nữ thân tướng đoan trang, dung mạo tươi vui, tất cả đều có tài năng về âm nhạc, ca múa, xướng hát.

Khi ấy, vua Phát Quang ra lệnh cho các đồng nữ ngày đêm tấu nhạc không gián đoạn. Tất cả dân chúng khắp bốn phương đều đến và vào thành này, họ nghe âm nhạc ấy và thấy sự vui nhộn nên vội vã đến xem, làm cho thái tử sinh tâm mê đắm. Vua lại bảo: “Có chúng sinh nào cầu ăn uống thì cho ăn uống, cầu y phục thì cho y phục, cầu vòng hoa, hương xoa thì cho vòng hoa, hương xoa, cầu giường nằm, ngọc cụ thì cho giường nằm ngọc cụ, thậm chí đem vàng bạc, ma-ni, xa cừ, mã não, san hô, chân châu, phệ lưu ly, các của báu ấy chồng chất khắp nơi. Lại đem voi, ngựa, xe cộ, dùng các vật báu để trang nghiêm rồi ban cho tất cả chúng sinh tùy ý sử dụng”.

Khi đó, vua Phát Quang kiến tạo một cung điện rộng một do-tuần ở trong thành này cho thái tử, cất lầu có bốn cửa lớn, cửa sổ và lan can đều dùng bảy báu để trang nghiêm. Bên trong cung này lập một đại điện dùng trăm ngàn châu báu trang trí xung quanh, ở giữa điện đặt bốn ức loại giường và ngọc cụ báu. Ở trong thành lại bố trí một khu vườn lớn, số lượng hoa quả cây trái rất nhiều, sum suê, nở rộ ở đời hiếm thấy. Ở giữa khu vườn trồng nhiều cây báu ánh sáng rực rỡ ai cũng ưa thích. Trong vườn còn có ao bằng bảy báu, bốn mặt ao có bốn con đường được làm bằng bốn thứ báu đó là vàng, bạc, phệ lưu ly và pha lê. Ở quanh ao đặt một trăm lẻ tám miệng con sư tử hút nước vào và một trăm lẻ tám miệng con sư tử khác phun nước ra. Trong ao lại có các loại hoa sen hồng, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen trắng, cùng với những loại hoa thơm khác luôn luôn nở rộ xung quanh hồ. Còn có tám trăm cây báu, trên mỗi cây báu đều có treo dây báu, trên mỗi cây báu đều treo dây lụa báu trắng, trên mỗi dây báu có hàng ức nhạc cụ, gió thổi lay động phát ra âm thanh

vi diệu, khiến chúng sinh nghe được đều ưa thích; trên cây báu còn treo tám trăm ngàn châu báu và cờ phướn đẹp. Lại ở trên ao giảng lưới báu lớn để che thân thái tử khỏi bị dính bụi.

Bấy giờ, vua Phát Quang lại ra lệnh dùng bảy báu làm bốn ỨC tòa báu đặt trong cung điện, mỗi tòa báu đều dùng năm trăm y tốt đẹp hạng nhất trải lên trên. Ở chính giữa đặt một tòa lớn, cao bảy thước, đem tám mươi ỨC y báu hạng tốt nhất trải lên trên, đó là tòa ngai của thái tử Phước Quang. Phía trước các tòa đều đặt lư hương làm bằng vàng, xung quanh lư hương treo chuông linh và hoa sen bằng vàng, bốn mặt trang trí bằng lưới báu ma-ni ánh sáng rực rỡ, ngày đêm ba thời luôn đốt trầm hương và rải hoa đẹp. Ở trong vườn lại có chín mươi chín trăm ngàn ma-ni báu, mỗi một ma-ni báu rộng một do-tuần có vầng ánh sáng lớn chiếu soi tất cả thế giới.

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả Hộ Quốc:

–Trong vườn của thái tử Phước Quang có các loài chim như: Anh vũ, bồ câu, uyên ương, ngỗng, vịt, khổng tước, Xá-lợi, Câu-chỉ-la, Câu-noa-la, Ca-lăng-tần-già, mạng mạng. Các loài chim như vậy đều nói được tiếng người, mỗi khi chúng bay, phát ra âm thanh vi diệu y như các tiếng nhạc không khác, cũng như vườn Hoan Hỷ của Thiên Đế thích, làm cho chư Thiên cảm nhận sự an lạc vi diệu.

Vua Phát Quang lại sửa soạn thức ăn ngon nhất cho thái tử, mỗi ngày cung cấp năm trăm ngàn xe, còn ra lệnh cho các thành ấp, xóm làng tuyển chọn đồng nữ từ mười sáu đến hai mươi tuổi, tướng mạo đoan chánh, các căn đầy đủ, không cao không thấp, không mập không ốm, không đen không trắng, thân tỏa ra hương bạch đàn, miệng thoảng mùi thơm hoa Ưu-bát-la, nói năng nhỏ nhẹ, tánh tình thuần chất, ngay thẳng, không ghen ghét, khéo hiểu biết rộng về ca múa, hài hước, cho đến tất cả việc thế gian như: công xảo kỹ nghệ không việc gì họ không hiểu rõ. Lúc ấy có đến tám mươi ỨC đồng nữ như vậy vào vương thành.

Bấy giờ, vua Phát Quang đem tám mươi ỨC đồng nữ này ban cho thái tử, lại ban cho một ỨC đồng nữ trong cung của mình, các thân quyến của vua cũng đem một ỨC đồng nữ dâng lên thái tử, tế tướng và trọng thần cũng đem một ỨC đồng nữ dâng lên thái tử, dân

chúng trong kinh thành cũng đem một ức đồng nữ dâng lên thái tử. Như vậy có đến tám mươi bốn ức đồng nữ theo hầu hạ phụng sự và ca múa, diễn trò hài hước cho thái tử vui.

Phật bảo Tôn giả Hộ Quốc:

–Khi ấy, thái tử Phước Quang thấy các hiện tượng nào là: quốc thành, cung điện, lầu gác, vườn rừng, ao rạch, voi, ngựa, châu báu, và các đồng nữ ca múa xướng hát, đủ các việc làm vui như vậy, nhưng đều không tham đắm, mà tự tư duy: “Các người nữ này đối với thân ta là bạn đại ác, làm tăng trưởng phiền não và đoạn thiện căn của ta, làm ta thường ở luân hồi không được tự tại, ví như kẻ bị giam cầm không thể ra khỏi”.

Bấy giờ, thái tử thấy được tội lỗi này, nên trong mười năm đối với các cảnh giới năm trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc không tham đắm, nhất tâm tư duy: “Làm sao xa lìa các bạn ác để tu hành, được giải thoát?”. Các đồng nữ kia liền đến cung vua tâu với vua cha:

“Thái tử Phước Quang đối với sự vui đùa ca múa của các thể nữ đều chẳng màng đến, chỉ ngồi tư duy, xa lìa thanh sắc”.

Khi ấy, vua Phát Quang nghe việc này rồi, tâm hết sức kinh ngạc, cho là việc chưa từng có, liền thống lĩnh tám vạn tiểu vương và quần thần đến cung điện thái tử, thấy thái tử một mình ở trong cung điện nét mặt tĩnh lặng, vua buồn rơi lệ, tâm rất đau khổ, té ngã xuống đất mê man hồi lâu mới tỉnh, liền đứng dậy nói kệ:

*Con là báu tối thượng  
Tại sao không nhìn cha  
Buồn rầu tâm hoảng loạn  
Sao bỏ việc đáng yêu.  
Sự giàu sang vui vẻ  
Thành này đẹp trang nghiêm  
Trang hoàng bằng các báu  
Cung điện, lầu gác đẹp.  
Vườn rừng và ao tắm  
Voi ngựa bầy món báu  
Y phục và ăn uống*

Như vậy số vô lượng.  
Dùng cung cấp cho con  
Lại có các đồng nữ  
Nhan sắc thật tuyệt đẹp  
Đoan chánh và trang nghiêm.  
Như tướng của thiên nữ  
Tâm tánh hiền thuận hậu  
Biết rành các kỹ nghệ  
Ca múa và âm nhạc.  
Thế gian không người sánh  
Để làm con vui thích  
Khiến con được hạnh phúc  
Tại sao con không ưa.  
Mà lìa bỏ cảnh ấy  
Một mình ở thâm cung  
Dung mạo rất trầm tĩnh  
Làm cho các đồng nữ.  
Tất cả đều ưu sầu  
Như hoa sen héo úa  
Đều đến thưa với ta  
Thái tử, con nên biết.  
Các đồng nữ như vậy  
Đoan chánh tuổi thanh xuân  
Miệng thoảng hương Ưu-bát  
Thân tỏa hương chiên-đàn.  
Mắt xanh như sen biếc  
Thông hiểu tâm ý người  
Trong suốt ngày và đêm  
Gần gũi làm trò vui.  
Hôm nay, ngay bây giờ  
Con lìa bỏ tất cả

*Trong lòng con nghĩ gì?  
Hãy nói cho cha biết!  
Lại trong vườn còn có  
An trí báu ma-ni  
Chín mươi chín trăm ngàn  
Đều rộng một do-tuần.  
Chiếu ánh sáng rực rỡ  
Cây báu treo phướn báu  
Số lượng đến tám vạn  
Hoa quả đều sum suê.  
Có đủ các loài chim  
Khổng tước và ngỗng vịt  
Chim Ca-lăng-tần-già  
Đều hát tiếng vi diệu.  
Khoảng giữa các hàng cây  
Đều rủ xuống dây báu  
Ở trong mỗi dây báu  
Đều có nhạc khí đẹp.  
Gió thổi làm lay động  
Phát ra tiếng rất hay  
Tiếng hay như nhạc trời  
Sao con chẳng ưa thích.  
Còn các cung điện này  
Dùng các báu làm thành  
Vàng bạc châu ma-ni  
Xa cừ cùng mã não.  
Ma-ni và trân châu  
Trang nghiêm rất đẹp đẽ  
Trong cung điện báu này  
An trí lư hương vàng.  
Lưới châu rủ bốn mặt*



---

Hàng ỨC vải mịn đẹp  
Dùng trang nghiêm ở trên  
Ngày đêm trong ba thời.  
Luôn xông hương chiêm-đàn  
Như cung điện Đế Thích  
Không khác nhà Thiện Pháp  
Nay con chẳng ưa thích.  
Trái với ý cha mẹ  
Không có tâm hiếu kính  
Làm cha thêm khổ não  
Mau nói cho cha biết.  
Nói rồi rơi nước mắt  
Thái tử nghe cha hỏi  
Đảnh lễ thưa vua cha:  
–Cảnh năm dục thế gian.  
Làm chúng sinh đọa lạc  
Trói buộc các hữu tình  
Thêm lớn các tội lỗi  
Mãi ở trong luân hồi.  
Không có ngày ra khỏi  
Nay con cầu giải thoát  
Phát tâm đại Bồ-đề  
Xa lìa các trần nhiễm.  
Tất cả thân người nữ  
Xấu xa gốc bất tịnh  
Con quán như oan gia  
Tham sân theo bức ép.  
Trôi nổi trong tử sinh  
Trói dặt các chúng sinh  
Thường ở đường hiểm lớn  
Tướng đẹp người nữ này.

Lớp da bọc bất tịnh  
Máu thịt cùng xương tủy  
Ruột dạ dày tiểu tiện  
Nước mắt, mũi, nước miếng.  
Thân dơ nhớp như vậy  
Làm sao ưa thích được  
Ví như cây thuốc độc  
Nở hoa nhiều người mến.  
Hái hoa độc chạm thân  
Đâu biết tự hại mình  
Nước thành và cung điện  
Âm nhạc và ca múa.  
Rốt cuộc không chân thật  
Như mộng như huyễn hóa  
Như cây cối mùa xuân  
Sum suê khoe hương sắc.  
Khi trời chuyển sang đông  
Lá rụng trơ thân gầy  
Mỹ nhân và giàu sang  
Không lâu cũng như vậy.  
Ngu si tâm cuồng loạn  
Đắm chìm biển tham dục  
Đấu tranh sinh ganh ghét  
Chém giết hại lẫn nhau.  
Phụ vương và quyến thuộc  
Vợ con và nam nữ  
Ở trong nẻo ác ấy  
Ai có thể cứu giúp.  
Bồ-tát bậc đại trí  
Thân tâm thường tịch tĩnh  
Quán họ như cỏ cây

Không động như Tu-di.  
Thường ưa chốn núi sâu  
Một lòng cầu chánh đạo  
Kiếp phù du chóng hết  
Như nước dốc chảy xiết.  
Mạng người như mây nổi  
Phút chốc liền tan hoại  
Rơi vào trong ba cõi  
Mê đắm trong sinh tử.  
Con không bị đắm say  
Xa lìa những hư vọng  
Sắc thanh năm dục trần  
Chẳng phải cảnh Bồ-tát.  
Phước hết vô phước sinh  
Nghiệp hết lại sinh nghiệp  
Như chim nhốt trong lồng  
Mãi không được tự tại.  
Sáu trần như rắn độc  
Gây tổn hại chúng sinh  
Bốn đại không chắc thật  
Giống như xóm làng vắng.  
Nay phụ vương nên biết  
Sớm bỏ cảnh hư vọng  
Quay về chân giải thoát  
Thường dùng thuyền diệu pháp.  
Để độ thoát ba cõi  
Giúp người mê tỉnh ngộ  
Mở trói kẻ buộc ràng  
Khổ nạn làm cho an.  
Cứu người mù sáng mắt  
Cho châu báu người nghèo

Đều khiến lia khổ não  
Lại vì chúng hữu tình.  
Làm cạn sông tham ái  
Chiếu sáng đường tối tăm  
Rộng bủa mây sấm chớp  
Tuông mưa nước cam lồ.  
Trừ nóng được mát mẻ  
Thành tựu trí tối thượng  
Nay phụ vương nên biết!  
Người nào sẵn tâm từ.  
Mà muốn làm oan gia?  
Người nào đủ trí tuệ  
Sợ gặp Phật Pháp Tăng?  
Người nào có mắt sáng.  
Mà đi vào đường hiểm?  
Người nào được Bồ-đề  
Mà dục làm tán loạn?  
Người có trí như thế.  
Quyết không hành tà đạo  
Thà lên đỉnh Tu-di  
Gieo thân vào biển lớn  
Đối với năm dục trần.  
Quyết không sinh nhiễm trước  
Các thể nữ hiện có  
Cùng với các quyến thuộc  
Xin cha dẫn về gấp.  
Chớ ở lâu nơi đây  
Tại gia nhiều tội lỗi  
Chướng ngại Bồ-đề Phật  
Con xả bỏ quốc thành.  
Và tất cả quyến thuộc

*Đi vào chốn núi sâu  
Tu tập hạnh thanh tịnh  
Chí cầu đạo vô thượng.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Hộ Quốc:

–Thái tử Phước Quang ở cung điện báu được các đồng nữ vây quanh hầu hạ. Thái tử quan sát điều ấy nên hết mức nhàm chán. Trong ba oai nghi: đi, đứng và ngồi, thái tử chỉ mong đoạn trừ tất cả phiền não. Vào ngày mùng tám tháng giêng, thái tử ngồi kiết già trên đất, chánh ý tư duy liả các trần nhiễm. Quán sát như vậy rồi, vào lúc giữa đêm, bỗng nghe trên không Thiên tử Tịnh Quang khen ngợi pháp Phật và chúng Bí-sô. Vừa nghe xong, thái tử rợn tóc gáy, buồn vui lẫn lộn, chấp tay hướng lên không dùng kệ hỏi:

*Chư Thiên trên không rất thương xót  
Phát ra lời khen, khen ngợi ai  
Con muốn quy y cầu xuất ly  
Mong muốn được nghe xin giảng nói.*

Khi ấy, Thiên tử Tịnh Quang ở trên không trung nghe hỏi như vậy, nên vì thái tử mà nói lên sự khen ngợi bằng bài kệ:

*Nay tôi khen ngợi đại Sa-môn  
Phật kia tên là Thành Nghĩa Ý  
Thường đem mười thiện dạy quần sinh  
Cứu giúp các khổ người cô độc.  
Phương tiện trí tuệ là hơn hết  
Công đức thần lực không người sánh  
Thường có mười ngàn na-do-tha  
Các chúng Bí-sô thường cung kính.  
Thái tử lại hỏi trời Tịnh Quang  
Công đức tướng hảo như thế nào?  
Phật kia hành hạnh Bồ-đề gì?  
Xin giảng nói lại, con muốn nghe.*

Bấy giờ, Thiên tử Tịnh Quang lại vì thái tử nói về công đức và tướng hảo của Phật bằng bài kệ:

*Đỉnh Phật như Tu-di  
Xuất chúng cao vòi vọi  
Búi tóc màu xanh biếc  
Xoay bên phải ngay ngắn.  
Lông trắng giữa chặng mày  
Sáng như ngàn mặt trời  
Mắt xanh biếc trong sạch  
Tựa như lá sen xanh.  
Cằm ngực như sư tử  
Môi đỏ hơn Tần bà  
Răng khít không khuyết hồng  
Trắng như ngọc kha tuyết.  
Rốn tròn rộng xoay phải  
Sạch như pha lê báu  
Lưỡi đỏ tựa sen hồng  
Rộng dài mà mỏng sạch.  
Trái ra che khắp mặt  
Tướng này rất vi diệu  
Phạm âm rất trong trẻo  
Hay tuyệt vượt thế gian.  
Tất cả trời và người  
Nghe đều sinh hoan hỷ  
Trăm ngàn thứ âm nhạc  
Chẳng bằng âm thanh Phật.  
Công đức lớn vô biên  
Đoạn Hoặc cho chúng sinh  
Khiến hành hạnh Bồ-đề  
Lại nữa các loài chim.  
Tên là Khẩn-na-la  
Uyên ương, Câu-chỉ-la  
Phước-ly, Hi-noa-nga*

Cự-sa, Câu-noa-la.  
 Chim Ca-lăng-tần-già  
 Đều có sắc tướng đẹp  
 Tướng Phật đẹp cũng vậy  
 Phật dùng một lời nói.  
 Tùy căn tánh đều hiểu  
 Gần xa nghe như nhau  
 Pháp Như Lai tự tại  
 Cổ dài da mịn đẹp.  
 Cân đối với thân mình  
 Bắp, khuỷu tay suông tròn  
 Duỗi tay dài quá gối  
 Đoan nghiêm đẹp như vậy.  
 Bắp chỗ đều đầy đặn  
 Cánh tay như mũi voi  
 Bắp chân hơn nai chúa  
 Tướng âm tàng ẩn kín.  
 Giống như cửa long mã  
 Lông xanh biếc xoay phải  
 Không sợ như sư tử  
 Đỉnh Phật như thiên cái. (lọng báu cõi trời)  
 Trang nghiêm thân sắc vàng  
 Bước đi như trâu chúa  
 Chân hiện Thiên bực luân  
 Tướng Sa-tất-đế-ca.  
 Đẹp toàn diện như vậy  
 Thế gian rất hiếm thấy  
 Ông nay nếu gần gũi  
 Có đức cùng không đức.  
 Có phước cùng không phước  
 Tất cả tự ông biết

*Có ai xưng danh Phật  
Khen chê đều không chấp.  
Như hoa sen trong nước  
Không nhiễm chút bùn nhơ  
Phật đạo sư của ta  
Thế gian không ai bằng.*

